

Mười Sáu

Con Huyền đóng mạnh cánh cửa tre xâm-xúi ra đi, miệng còn lấp-vấp:

- Ở nhà đó mà giữ cửa.

Nó vừa gây lộn với thằng Vá. Khi trong gia-đình, đồng tiền bản-chật thì vợ chồng rất dễ cắn-đắng với nhau.

Chuyện có gì đâu? chị hương-tuần đi ăn giỗ. Con Huyền ở nhà quên thay nước để chết hết một con cá lóc rộng trong lu. Vá tiếc của cần-nhần. Huyền nói chồng coi cá trọng hơn mình và vin vào có ấy để giận-giúi.

Lúc vợ đi, Vá không cản. Nó tưởng con nọ dọa. Song con Huyền đi rồi, nó nghĩ lại giật mình:

- Đêm hôm tăm-tối, đàn bà đi độc-mộc, biết có làm sao?

Với lại nó thấy rõ con Huyền đi xuống Nhị Bình, mà đi ngõ ấy thì phải trải ngang miếu các đấng...

Nó không chần-chờ nữa..., khép cửa lại, nó gọi nhà cho hàng xóm, làm gan xách đuốc đi.

Nó phải làm gan vì chiếc miếu linh-thiên có một lịch-sử dị-kỳ và kinh-rợn.

Nó còn nhớ rõ những lời ông Bái Lý thuật lại trong đêm xác thuốc ở nhà ông, mùa nắng năm rồi.

Hôm ấy trời tối. Chè chén xong, cũng gần nửa đêm. Những bàn tay đã bắt đầu uể-oải.

Một anh thợ, đã uống ít nhiều; buông ra một câu hỗn láo:

- Có ba chén ám bụng, bây giờ bắt tôi phá miếu cô hồn tôi cũng dám.

Ông Bái Lý xua tay:

- Chuyện thánh thần không phải dễ, đừng trêu cợt mà mang họa. Phải bà con biết được...

Bọn thợ nhôn nhao nói:

- Đầu đuôi ra sao Bái nói lại chúng tôi nghe. Bái biết rõ mà...

- Biết thì tôi không biết được. Tôi chỉ nghe truyền khẩu lại thôi. Anh em nghĩ coi việc đã xảy ra hồi ông già tôi còn để chóp, mà lúc ông già tôi thuật lại thì râu tóc đã bạc phơ. Đầu hồi triều Tây Sơn lặn. Thuở ấy vua Gia Long chưa phục-quốc. Nam kỳ còn bị quấy nhiễu vì những bọn giặc chòm. Vua quan có cũng như không, thôi thì tha-hồ, chúng muốn làm gì tự ý. Cướp giật, đốt phá, bóc-lột, có khi chúng công-nhiên hãm-hiếp đàn bà con gái giữa ban ngày.

Thuở ấy ở đây có mười hai người tôi trung của nhà Nguyễn, cố chống với giặc để đem lại sự yên-ôn cho lê-dân. Họ cầm-cự trong mấy tháng trường nhưng rút cuộc, bại cũng vẫn bại. Không phải vì họ thiếu tài thao-lược hay lòng dũng-cảm: họ chỉ có mấy mươi quân mà quân nghịch thì vô số. Giết đuổi chừng nào, chúng lại càng đến đông hơn nữa.

Một đêm họ đương ngủ ở chỗ miếng đất cây dầu bây giờ thì giặc đến phủ vây.

Thật thế, vì mới tỉnh giấc, quân họ trong nháy mắt nằm chết ngổn-ngang. Mười hai viên võ tướng phải đương đầu với đàn người say máu, ước vài trăm. Cái chết thấy treo trước mắt và vì thế cuộc hỗn chiến vô cùng kịch-liệt. Gươm trở nhuộm điều, máu rơi tứ phía, những tiếng binh-khí chạm nhau hòa lẫn với giọng rên của kẻ bị thương. Giáp họ ướt đầm. Tay chơn họ rử-riệt. Nhưng giặc cứ tràn vô như nước bể bờ. Thế cô, sức kiệt, song họ vẫn chẳng chịu hàng.

Khi rặng sáng, họ dơ gươm hết muốn nổi. Mặt trời vừa hé, họ ngửa mặt trông về phía bắc, hô to: Nguyễn gia vạn tuế! Lát gươm cuối cùng, họ đã dành để cho mình.

Quân nghịch xông đến bầm thây họ như bầm mắm.

- Rồi, thưa Bái, ai cất miếu?

- Về sau, khi định an thiên-hạ, vua Gia Long nhớ công, dạy lập miếu thờ. Sắc phong là thập nhị anh- hùng.

- Nhưng sao bây giờ lại kêu là miếu cô hồn?

Ông lão cười:

- Người ta nói hể tam sao thì thất bổn. Truyền từ miệng này qua miệng khác, câu chuyện đã thành ra như bà con hiểu biết ... Những lúc tối trời, có kẻ nói đã thấy bóng người bận võ phục lảng-vảng gần bên miếu. Họ nhận được cả đến tiếng gươm khua. Dường như những linh hồn trung-cang nghĩa khí của đêm ác-liệt vẫn còn vấn vương nơi ấy mãi.

Một anh tuấn phu, đi ngang qua đó đã gặp ba cái bóng cao lớn... Về nhà anh ta đau luôn ba ngày, và khi hồi phục thưa với làng sẽ không khi nào đi du qua chỗ ấy, dầu làng giết anh.

Với trẻ con, miếu ấy là nơi ông Chằng, ông Kẹ ở. Với người lớn, đó là chỗ ngụ của thập loại cô hồn. Nhơn-dân tin rằng không những hồn các bậc anh linh trú ẩn nơi ấy, mà lại còn hồn của tất cả những người vong mồ lạc mã ở khắp nơi.

Bọn thợ ngừng tay, ngồi nghe mê-mẩn. Họ thích, nhưng họ sợ. Hôm ấy, ba người đàn bà và một người đàn ông xin ngủ nhờ ở nhà ông Bái vì không dám về khuya.

Ngọn đuốc của thằng Vá bỗng tắt. Nó cũng vừa đến chỗ góm-ghê. Bên gốc me già, chiếc miếu cô hồn đứng yên lặng dưới bóng lá.

Cảnh âm-u và vắng-vẻ. Ánh sáng mờ của vài ngôi sao thưa khó nhọc lọt qua lớp lá dày. Một sự im-lặng nặng-nề, chen với mùi hương tàn, đượm khắp không gian.

Thằng Và rùng mình: một chiếc lá rụng lướt ngang đầu nó. Bóng cây lắc-lư như có ai đẩy. Tiếng gió lùa ghê rợn, lạnh-lùng.

Nó bậm môi bước mau qua những đám tranh cao và nhọn, chơn dẫm trên lá ướt.

Khỏi đầu cầu chú Vên, nó bớt sợ. Nhưng thoáng trong một phút, mình nó lại mọc óc: miếng đất cây dầu lù-lù trước mặt. Miếng đất cây dầu, cái nhị-tì mát-mẻ và kỳ-dị của dân làng. Cảnh nó, mà nằm lênh-nghễnh. Tối trời, trông như một đàn vật hi-họm.

Trong óc thằng Vá, câu chuyện của ông Bái Lý lần lần thành hình. Tấn kịch thảm-khốc thuở trước, nó tưởng thấy bày ra trước mắt.

Đầu hết, một bóng tối dày bao trùm mọi vật. Bóng tối biến thành sương mỏng. Những vẻ mặt gân guốc hiện lên, động đậy. Họ đi đứng, hoạt-động trong một đám người hỗn-loạn. Mặt họ đầy thương tích. Giáp họ hóa hồng. Đành rành là mười hai vị chiến-sĩ đương loay-hoay trong gươm giáo.

Rồi trời rưng sáng... Họ cúi đầu vái về phương bắc tung hô... gương thọc vào cổ mỗi người. Vá thấy rõ máu tươi vọt ra có ngọn... và một lượt mấy trăm lưỡi gương chém xuống mình họ như mưa.

Mặt nó sẫm tối. Tim nó bỗng ngừng đập. Nó đâm đầu chạy thẳng một hơi...

Lúc nó đến Nhị-Bình thì đã hết canh một. Nhà bà hương-lão Viên, cô ruột chị hương-tuần đã ngủ. Nó kêu cửa. Một sự ngạc-nhiên đợi nó: con Huyền không có ở đó.

Thì ra con Huyền đã ở lại nhà. Bởi cái lẽ rất giản-dị là nó sợ ma và nhát hơn ai hết. Lúc này, giả bộ đi một đỗi, nó trở lại núp ngoài vườn. Vá đi, nó vào nhà đóng cửa ngủ.

Trong lúc ấy trên cánh đồng quạnh vắng, ánh lửa ở bó đuốc của thằng Vá vẫn lập-lòe tiến mãi trong đêm tối.

Mười Bảy

- Chừng nào nước lớn má?

- Đâu cũng sang canh hai.

- Hồng biết anh hai thằng Nữ về kịp hông?

- Kịp mà. Bây giờ mới canh một.

Hai mẹ con chị hương-tuần vừa bàn vừa sắp các vật thực vào thúng để lát nữa cho thằng Vá đem theo. Chén, đũa, nồi, nước mắm, chắt vào cặp mùng đầy. Hai lu gạo và muối hột đã đem xuống ghe từ hồi chiều. Bây giờ, chỉ đợi thằng Vá mượn lưới về là lui ghe.

Thằng hà-tiện thật! Đi làm mắm mà không muốn bỏ một xu vốn. Cực chẳng đã, nó mới xuất mấy đồng bạc mua muối, còn thì nó mượn hết. Mượn ghe, mượn lưới, cho đến công làm nó cũng không dám mượn. Nó rủ thằng Thành và hai đứa con hương-kiếm Lãng đi làm về chia:

- Biết mần được bao nhiêu! Rủi ít quá thì lỗ tiền công bạn. Chi bằng tụi mình lấy công làm lời.

Thậm chí đến những thứ rất cần mà nó cũng nhịn. Bốn đứa đi nhưng chỉ có hai chiếc nóp nhỏ. Con Huyền đòi mua thêm:

- Muối ngọn chịu làm sao nổi! hể mặt trời lặn, nó bay như trấu, lấy tay mà chà cũng không hết.

- Kệ, hồng sao, bắt quá ung khói lên rồi hai đứa ngủ chung một chiếc chớ gì.

Thấy chồng tần-tiện và biết lo-lường, con Huyền vui mừng nhưng nó không khỏi bồn-chồn e-ngại. Cái chết của anh hương-tuần năm ngoái khiến nó đâm lo. Với lại, chúng mới lấy nhau chưa đầy ba tháng, mà thằng Vá đi mau lắm cũng nửa tháng mới về. Nhưng nó phải bóp bụng lia chồng.

Cái nghèo là nguồn-gốc của những cuộc biệt-ly nào-nuột. Khi tiền lưng đã cạn, không lẽ người ta khoan tay ngồi nhà cho sự túng bần dày vò?

Một đám ma, một đám cưới và cái Tết đã nuốt mất cả huê-ợi của chị hương-tuần. Nhà chị đã thấy sa-sút, thiếu-hụt.

Cho nên mới hạ nêu, thằng Vá đã tính chuyện làm ăn. Mãi đến bữa nay mới đi vì thầy Tư bảo đợi cho được ngày hăm mốt...

Cột xong mấy mối lạt dứa trên miệng thúng, con Huyền đi rửa tay rồi trở vô ngồi lẩn-quẩn bên đồ-đạc, chị hương-tuần nhắc:

- Mày có bỏ ơ thịt theo ghe cho thặng không?

- Có.

- Bỏ bậy theo cho nó ăn. Trẽn cá hồng thiếu gì chớ thịt thì ít lắm.

Con Huyền lại càng buồn. Nhìn những miếng vàng bạc dán trên cột, trên cửa, nhớ những sòng bài bên hàng xóm, nó nghĩ thương chồng đã sớm vất-vả trong khi mọi người còn vui xuân. Nó thở dài:

- Mần-mụn cực khổ mần năm, mà rồi nghèo cũng còn nghèo.

Tuy chưa khuya nhưng trời đã lạnh. Gió thổi mái lá nghe sần-sạt. Cánh đồng trong bóng tối, vắng ngắt đìu-hiu.

Mắt nó ngó lom-lom ra cửa nhưng không nhận được vật gì.

Chừng tàn điều thuốc, Vá về, kè-kè trên vai một đồng lưới đen sì.

- Mắc chờ anh sáu Séo về mới lấy được. Nước lớn được nửa sông rồi. Thôi chị hai thặng Nữ gánh dùm đồ xuống ghe. Thừa má, tui đi.

Chị hương-tuần gật đầu:

- Con đi bình yên.

Rồi chị làm-bầm vái một tràng dài:

- Vái Trời Phật, và Phật bà độ mạng cho nó mạnh giỏi, đi sao địa vậy, mần ăn mau mẩn.

Con Huyền đã cất gánh ra khỏi ngõ. Chị kêu vói:

- Bậy hồng xách đèn sao bây?

- Được má. Chút đây có trăng. Dưới ghe cũng có đèn.

Thằng Vá không muốn đem đèn theo tồn-tệnh. Vớ lại ánh sáng sẽ làm chúng mắc-cở.

Đi được một đỗi, nó mới nhớ đã để vợ gánh nặng. Dầu mệt, nó cũng giành lấy gánh, đưa ôm lưới cho vợ. Hai đứa im lặng. Tiếng gió mây trèn-trệt. Chốc chốc nó lại ngoái ra sau:

- Mỗi tay không mình?

- Không.

Một lát nó dặn:

- Mình ở nhà với má. Tui đi có lâu lắm thì lổi mần tuần cho tía cũng địa. Mình đừng trông...

Con Huyền làm thỉnh.

Vá tiếp:

- Mà cũng đừng buồn nghe hông?

Huyền gật đầu, úa nước mắt. Nó chỉ lo cho phần thằng Vá:

- Minh ráng cẩn-thận, coi chừng sông suối, tui sợ quá...

Nó muốn nhắc chuyện anh hương-tuần...

Vá cảm-động vỗ-về:

- Không sao, mình đừng lo.

Còn vài chục thước đến bến, nghe có tiếng hát:

- *Gió đưa con bù ngủ vào bờ
Mừng ai có rộng cho tui ngủ nhờ một đêm.*

Thằng Thành hát gheo một cô gái nhà ở dựa sông.

Vá tăng-hắng:

- Chú mày muốn làm quỉ đa.

Thấy Vá, bọn ba đứa thằng Thành, thằng Hàm, thằng Sếu đua nhau chế-nhạo:

- Đi hai ông bà hèn chi lâu quá...

- Hồng lâu sao được mậy...

- Thằng nhiều "chiện" quá. Ai hồng vậy, mậy?

Rồi chúng ùa lên sắp đồ xuống ghe. Vá thừa dịp lộn-xộn, dặn vợ mấy lời cuối cùng.

Nó rưng rưng muốn khóc.

Thằng Thành hứ một cái, diều:

- Ê, đàn ông gì dở vậy nà. Nước ở đâu ra vậy?

Để nhạo bạn, nó đương-nhiên hát:

- *Nước chi chi nước ở giữa lòng?
Hay là nước mắt rưng rưng hai hàng!*

Sếu cũng chen nói với Huyền:

- Chị đừng lo. Sợ lên trên có mèo mun mèo rắn, tui tui không làm gì được. Chớ còn ai động đến mình ảnh thì...

Thằng Thành tinh-quái nói trước:

- Thì hai anh em nó đánh sếu hàm.

Con Huyền bật cười.

Nhưng phút buồn đã đến.

Lòng sông nước đã tràn đầy.

Mười Tám

Thằng Vá đi có hơn bảy bữa rồi.

Con Huyền ở nhà với mẹ. Vắng chồng, một mình nó phải cáng-đáng cả mọi việc. Mỗi ngày, đầu canh tư nó đã thức dậy. Nhang đèn, nước sôi, nhà cửa, những chuyện vật-vãnh ấy xong thì hừng đông. Mặt trời chưa mọc, nó đã dắt trâu ra đồng hoặc đi cắt cỏ. Rồi nấu cơm, rồi xay lúa hay giã gạo, rồi chẻ củi, tối ngày nó làm không nghỉ. Nó phải làm tròn phận-sự của một người đàn bà nhà quê có chồng, cái phận-sự vất-vả, mệt-nhọc.

Vậy mà đến tối nó có ngủ yên đâu. Đêm nào có trăng còn khá, chớ những lúc trời tối thì hai mẹ con nó thấp-thỏm hồi-hộp. Đổ đèn, nó đóng cửa, rồi lúc-thức trong nhà không dám ló ra ngoài. Bóng đêm đầy vẻ bí-mật. Vật nào cũng làm nó sợ được. Ngọn gió lùa, tiếng xào-xạc của lá, mấy bụi cây lù-lù, nó thấy cái gì cũng ghê-tởm cả.

Những khi cần phải ra ngoài, thì thật khổ-sở hết sức. Nó cóm-róm không dám bước mạnh, đi thật chậm, mắt đảo-dác ngó xung-quanh như mỗi lúc đều có người ở sau lưng nó chực nhảy tới.

Đêm nay rồi việc, trời lại có trăng, nó không ngủ sớm. Nó bảo thằng Nữ:

- Đi đái mầy, để khuya đái dầm. “Diêm” đi một mình không?

- Sao hồng “dám” chị!

Chị hương-tuần ngó con trân-trân:

- Nữ, mầy nói cái gì vậy. Con cháu có hiểu dữ! Tên ông bà có mấy tiếng mà cứ cũng không được.

Bị rầy, Nữ vẫn đứng yên. Miệng nói phách nhưng nó nhát như thỏ. Con Huyền lại kéo em đi, cười với mẹ:

- Thứ đồ miệng hùm gan sứa.

Nhưng nó cũng không can-đảm hơn. Nó chỉ dắt em đến xó hè.

Trở vô nhà, nó nằm trên võng hát ru. Nhớ lời mẹ nói ban nãy, nó bắt tức cười. Thấy nó đưa em, chị hương-tuần quở:

- Mẹ, bây lớn, giò cẳng dài thậm-thượt mà còn bắt chị đưa võng!

Nữ chữa mình:

- Chị hai chỉ biểu tui đi!

- Đừng có nghe lời chị hai mầy. Nó có giỏi nữa rồi mặc sức nó đưa con nó.

Đưa con! Huyền thấy việc đó ngộ-nghĩnh vui vui. Nhưng nó không hình-dung được thú ấy một cách rõ-rệt. Vì nó chưa có con. Bây giờ nó chỉ biết thương và nhớ chồng. Nó đếm từng bữa trông cho ngày giờ qua. Nó vái thằng nọ lên gặp nhiều cá. Nó không biết thằng Vá có chỗ ăn chỗ nằm tươm-tắt, có cảm sương cảm gió, có bị muỗi mòng? Nó nghĩ đến những lúc chồng mệt-nhọc, không ai săn-sóc, không ai lo cho miếng ăn, miếng uống, cái gối, cái mùng... Rồi lên tiếng hát:

- *Ầu ơ ơ Đêm nằm ôm gối mà than.*

Gối ơi là gối bạn lang xa rồi.

Nó không hát lớn. Tiếng hát khe-khẽ, êm như một cơn gió mát. Nó lấy làm lạ sao câu hát thuộc lòng không phải tự nó đặt ra, lại có thể trùng với tâm-trạng nó như thế.

Nó tiếp luôn :

*- Rạng đông nghe tiếng kèn chiêu.
Xót-xa trong dạ chín chiều nhớ anh.
Gió hiu-hiu theo chiều lòng bạn.
Sông Giang-hà nhớ bạn tri-âm.*

.....

*Ghe lên ghe xuống lao-xao,
Ghe củi, ghe gàu chẳng thấy ghe anh.*

.....

Ba lời than gọi những nỗi nhớ-nhung dằm-thấm khiến nó cảm-động. Nó lặng im, lòng buồn man-mác. Nó băng-khuâng nhìn qua lượt vách tre thưa. Sau khóm lá um-tùm, lấp-ló một vùng trắng khuyết. Hình lười liềm chưa rõ. Và ánh sáng mờ hồ tản-mạn như sương lam.

Trời buồn và lạnh. Trong khuya vắng, vắng-vắng tiếng vạc ăn đêm. Một con chó sủa ma. Đền nhà ai nhấp-nháy đàng cuối xóm.

Con Huyền bùi-ngùi nằm lắng tai nghe. Tiếng sần-sạt trên vách đương mắt cáo. Rồi tiếng chuột túc chít-chiu. Nó mừng mừng. Theo điềm ấy, ngày mai nhà sẽ có khách. Nhưng chỉ là một phút mừng thoáng qua. Nó nghĩ:

- Chắc gì anh hai thằng Nữ địa. Mới đi có mấy bữa...

Nó thở dài. Một ngôi sao xẹt ngang: một linh-hồn xuống âm-phủ. Chiếc võng lặng ngừng.

Cơn gió bỗng qua. Trên cây dương còn lại, giọng lá rì-rào như tiếng người. Nó rùn mình nghĩ thầm:

- Không lẽ dám dĩa ở nữa.

Trong trí nó thoáng hiện hình-ảnh một con quỉ cái, đầu bỏ tóc xoắn, tay ẵm con, tay đưa trên lá hát ru. Chuyện ấy thì bây giờ không còn ai cãi được. Cách đây chừng một tháng, một đêm kia, mưa tầm-tã, một tiếng sét dữ-dội vang động cả xóm. Sáng hôm sau, ở gốc miếu, cây dương lớn gãy hai. Khúc ngọn cháy nám. Khúc dưới đổ như nhuộm máu. Một anh thợ đóng cối tiếc của đào gốc, gập mấy khối rẻ trắng tròn như sọ người: con yêu đã bị trời đánh chết...

Bên láng-giềng, một giọng con gái hát véo-von:

*- Đêm khuya gió thoảng ngoài tai
Gió ơi có biết chồng ai nơi nào?
Đêm khuya gió lọt song đào,
Chồng ai xa vắng gió vào chi đây?
Ầu ơ ơ ơ.
Khăn thương nhớ ai khăn chùi nước mắt?
Đèn thương nhớ ai mà đèn không tắt?
Mắt thương nhớ ai, mắt chẳng ngủ yên?
Đêm nay em những lo phiền.
Lo vì một nỗi phòng riêng một mình.*

Trăng càng lên cao, càng mờ sạm. Những dải mây xám liên-tiếp nhau áng mãi. Khi mây qua, trăng đã phai màu, mờ lờn rồi mất hẳn. Cả bầu trời đều tối lại một cách khó chịu. Con Huyền quáng mắt, như những lúc ở ngoài nắng bước vô nhà.

Một nỗi buồn mênh-mông tràn ngập vũ-trụ. Nó buột miệng hát:

- *Gió đưa trăng thì trăng đưa gió.*

Con trăng lặng rồi gió biết đưa ai?

Câu cuối cùng, nó thấy áo-não như một lời tiễn-biệt.

Nó nhớ lại và đăm lo. Thằng Vá đi ngọn lửa này là lần thứ nhứt. Tuy chèo chống giỏi, nhưng đường đi nước bước nó chưa thông-thạo. Sông sâu gió lớn, rấn rít lại nhiều... Con Huyền nhớ đến cái chết của cha... Tiếng võng kéo-kẹt trong đêm vắng làm nó bồi-hồi. Nó ảm thằng Nử đặt lên giường. Và trước khi nhắm mắt nó vái thần thánh phù hộ cho chồng bình-yên vô sự.

Rồi nó nằm mê.

Đến nửa đêm, đột nhiên nó cảm thấy như gian nhà rung-rinh muốn sập. Một trận bão ngang làng chuyển-động cả một vùng sông không bờ bến. Thằng Vá ngồi ngất-ngheo trên một vật giống như một mũi thuyền. Mỗi lần sóng nhô lên, cao và trắng, nó cố ôm lấy ván. Mắt nó tha-thiết nhìn con Huyền như kêu-cứu. Cả nghị-lực nó dồn vào hai cánh tay vói cứng tấm phao. Nhưng gió mỗi lúc một lớn. Những ngọn sóng cao khỏi mái nhà vồ-vập đánh sả vào. Tóc Vá tua-tủa lấp cả mặt. Con Huyền thất-thanh kêu:

- Bớ người ta!...

Chưa dứt lời, Vá đã chìm mất tích sau những nước trắng in bọt suối.

Chị hương-tuần nghe la, thức giấc.

- Gì vậy, Huyền?

Chị lay hai ba bận, nó mới tỉnh. Nó thuật cơn mộng, chị không nói một lời. Chị yên-lặng ra lu rửa mặt rồi trở vô mặc áo dài, đứng trước trang đốt nhang. Chị làm-thầm vái, lay. Con Huyền cũng bắt-chước mẹ. Một chập, để an-ủi con, chị nói:

- Không sao, mầy đừng sợ. Chiêm-bao thấy dữ hoá hiền.

Tuy nói thế, nhưng lòng chị cũng không an. Và hai mẹ con thức luôn đến sáng.

Mười Chín

Thằng Vá đi đã hai mươi ngày. Đúng hai mươi ngày. Con Huyền ở nhà nó đếm từng bữa.

Sáng nay, vừa xách chổi ra sân, nó phát nhảy mũi hai tiếng. Nó lằm-bằm tính:

- *Nhảy mũi một cái có tài.*

Nhảy mũi hai cái có lợi.

- Mình thì có lợi lộc gì!

Chị hương-tuần trong cửa lơn-tơn ra, nó khoe:

- Không biết ai nhắc, mới bảnh mắt đà nhảy mũi.

Biết con Huyền trông ngày trông đêm thằng Vá, chị cười:

- “Thằng” chó ai. Nó có nói với tao. Tối sớm gì bữa nay cũng về tới.

Hai má con Huyền ửng hồng. Cây chổi trên tay nó thoang-thoát đưa lia-lịa.

Gom xong đồng rác, nó toan bước vô nhà bỗng ngừng hẳn lại.

- Khách khách khách khách khách.

Trên cây mận đầy hoa, một con chim khách không biết núp ở đâu kêu rói-rít.

- Khách đâu dữ vậy kia?

- Khách “ngon” về à.

Bị mẹ ngạo, con Huyền mắc-cở. Nhưng lòng nó hớn-hở vô cùng. Nó lén ra sau hè, mò trong lu cám, sấm-soi thăm mớ măng-cầu. Được ngót chục trái, nó cúp-núp giấu kỹ để dành cho chồng, nhưng chín được trái nào thằng Nữ đều ăn vụng hết. Nó phải đổi chỗ vú hai ba lần.

Lúc nó trở lên nhà trên thì chị hương-tuần đã đem đồ bày trên bàn thờ, bữa nay là ngày làm tuần giáp năm cho anh hương-tuần. Có hai người ở nhà mà họ cũng làm đủ các thứ: bánh ít, bánh tét, rượu, trà, hoa quả, chưng như ngày Tết. Hai mẹ con lảng-xăng dọn-dẹp để còn làm vịt làm gà.

Nhưng vừa bắt nước thì có tiếng chó sủa. Vá về. Ngoài bốn lu mắm lớn, phần chúng bạn đã chia, nó còn chờ thêm hai chục cá lóc. Nó bảo vợ:

- Đem rộng bột. Còn bao nhiêu mần cúng tía. Lựa được có mấy con đó trọng. Nhớ ngày, nhưng dì sớm hồng được. Lỡ phải mần luôn.

Thấy rẻ thảo, chị hương-tuần rất hài-lòng. Chị hối con Huyền làm giúp chồng và lo cơm nước.

Chiều, chị chỉ cúng vài mâm sơ-sài. Chị sai kêu thằng Tâm, thằng Hàm, thằng Sếu lại ăn cho vui.

Một lát sau, hai ông thầy chùa đến với hai thúng gạo đầy. Lốp trên lốp dưới, đồ minh-khi bằng giấy chất ngổn-ngang ở bàn thờ anh hương-tuần. Cũng giày, khăn, cũng quần áo, cũng dù nón, tất-cả đồ vật-dụng bằng giấy không thiếu một món nào. Ngoài ra còn một ngôi nhà ngói với bàn ghế, ván tủ, có cả xe ngựa và đầy tớ. Người ta đã tạo cho kẻ bất hạnh, một cách rẻ tiền cuộc đời sang-trọng nhàn-nhã ở cõi âm, cuộc đời mà khi còn sanh tiền, hần hằng ao ước.

Các sãi bắt đầu tụng. Người nhà thay phiên thức để châm trà, đốt nhang, rót rượu và để lạy. Những câu kinh trầm buồn hòa với tiếng đầu trong đêm.

Giờ nghỉ kế tiếp với những lúc tụng dài. Cứ thế cho đến sáng.

Hôm sau, chị hương-tuần cho mời bà con đến đủ mặt. Lễ-sự vẫn không thay đổi.

Chạng vạng tối, các sãi tụng một lần cuối cùng.

Từng món một, đồ giấy bị đốt ra tro. Ánh lửa cao có ngọn. Chị hương-tuần dơ một xấp hàng trắng với một nắm vàng bạc:

- Đốt khá khá xuống dưới cho ở nhà tui bận. Hồi còn sống ông ưa bận đồ lụa lắm. Với phải gởi tiền cho ông nhập rượu.

Cơm dọn ở ngựa dài, mọi người xúm-xít ngồi hai bên. Họ ăn uống vui-vẻ, ngon lành. Những tiếng cười những câu chuyện hề-hà bên chén rượu tuôn như nước chảy. Họ chăm rãi ăn rất lâu, mãi đến khuya.

Tia vui lây cùng bữa tiệc. Chị hương-tuần nói luôn miệng, mời và ép ăn. Lâu lâu lại đem chuyện thằng Vá đi làm mắm ra khoe.

Với mấy lu mắm, chị tính đủ ăn mần năm, đủ tiền làm mùa. No thân ấm cật và yên-tâm trong những ngày sẽ tới, người đàn bà nhà quê ấy đã thoả-mãn.

Hai Mươi

- Ượt ượt ượt ượt ượt...

Tiếng con Huyền vang trong khóm rậm. Từ sớm đến giờ, nó lục-lọi khắp đồng, đi muốn rã chơn. Thật là lạ! Con heo vá chàm mà vì cứ tên chồng nó gọi heo lan, mới hồi sáng còn ụt-ít dưới gốc mận bây giờ lại biến mất. Nó đã rảo hết mọi nơi để tìm, phí trọn cả buổi sáng mà cũng không ích gì. Nó bắt đầu năn chí, muốn về. Bỏ que roi tre xuống đất, nó lấy vạt áo lau mồ hôi trán rồi đứng nghỉ một hồi.

Bỗng có tiếng động trong bụi dưới bên cạnh. Nó trở mắt nhìn, khóm lá rung-rinh mặc dầu tuyệt nhiên không có một chút gió.

- !t! !t! !t! Thì ra con heo lan đã lén nằm trong ấy tự lúc nào.

- Mẹ kiếp! Rút vô đây, hại người ta kiếm thấy mồ!

Nó giốc trên mình heo mấy roi đau điếng. Con vật hoảng-hồn đâm đầu chạy.

Về đến nhà, con Huyền lên tiếng:

- Nằm kín mít trong lá dưới. Thiệt đồ tội báo à!

Nhưng cơn giận nó tiêu-tan khi thấy con heo chỉ hửi chớ không ăn cám, việm cám thơm ngon của chị hương-tuần mới trộn. Con heo vá chàm chê cám là một sự lạ. Hằng ngày, nó tấp chuối sồng-sộc, liếm máng sạch trơn. Bây giờ thì hai mẹ con nó lo.

Không những bỏ ăn, con vật lại còn bệnh nặng. Hai mắt đỏ ghèn nhắm nghiền lại, chơn đứng không vững, chốc-chốc lại để nước bọt chảy lòng-thòng.

Đến bữa ăn, chị dọn cơm canh vái cúng ông chường bà chường, cầu cho con vật hết bệnh, nhưng đấng bóng qua, chị kêu con Huyền nói nhỏ:

- Không xong rồi. Mày coi, chót đuôi nó đã xụ mà lợi run nữa.

Chị lắc đầu. Rồi sau một hồi bàn-tính, thằng Vá vác dù ra đi.

* * *

Nắng đã xế. Mấy hàng tre ngã bóng trên sân đất. Dưới gốc mận, một lũ trẻ bu xung-quanh thằng Nữ, bàn tay lật ngựa lên. Diễn xong tuồng hát bộ trong nhà chòi, chúng chơi “than-thế”. Thằng Nữ chỉ trên những bàn tay xòe trước mặt:

- Than-thế, bảo-lãnh chường cu u-du dặt dể tam hành giáp ất chủ thủ ngũ.

Chữ “ngủ” trúng tay thẳng Mò.

Nhắm mắt lại mây.

Mò vâng lời. Mấy đứa kia nói:

- Đứa nào hí hí ăn chí bà già.

Rồi tản lạc tìm chỗ trốn, đứa trong buội rậm, đứa sau xó hè.

- Cúc, cu cúc, cu cúc.

Nghe tiếng các bạn ra hiệu. Mò mở mắt và cuộc tìm kiếm bắt đầu. Nó phải khó nhọc rình-rập mới khám phá được chỗ mỗi đứa ẩn núp.

Lần lượt cả bọn đều bị túm được. Chỉ còn thiếu thẳng Nò.

Chúng đều đồng một ý:

- Không biết thẳng đó trốn đâu mà kín quá!

Bỗng thẳng Nữ xua tay nói:

- Biết rồi. Tao biết chỗ nó trốn rồi.

Nó đi thũng-thẳng vào nhà bếp, vào nơi úp máy cái ơ lớn và chảo đựng, lòi thẳng Nò ra.

Cả bọn cười lẩn lộn. Thẳng Nò mặt mày lọ lem như ông táo chúa, nhe hai hàm răng trắng ra cười.

Nhưng thốt nhiên:

- Éc! Eeéc! Eeéc!

Cạnh chuồng, con heo lan dẫy-dựa trong chiếc vòng mây.

Thẳng Nữ bỏ cả bạn bè đâm đầu chạy lại. Nó la thất-thanh:

- Đừng bắt heo. Đừng bắt heo!

Mấy con heo còn lại hoảng hốt, rống hồng-hộc. Con chó mực đương nằm khoanh ngủ, hét hồn nhảy dựng lên sủa liên-thình.

Nữ chạy nắm vạt áo chị hương-tuần, ngó chị như để hỏi duyên-cớ. Nó lấy làm lạ thấy mẹ điềm-nhiên để cho người ta bắt heo.

Nhưng lúc tên khách-trú trao tiền cho má nó, nó hiểu ngay.

- Heo chưa lớn, sao má bán, má?

Chị hương-tuần không trả lời.

Thẳng Nữ thấy buồn như mất một người bạn. Thật ra con quẩn ấy đối với nó còn hơn một người bạn. Ngày nào nó cũng ra chuồng cho ăn, lựa cám, lựa chuối, có khi dẫn heo đi tắm rửa. Trong trí non nớt của nó, con heo đã như một người nhà. Vậy mà bây giờ...

Nhìn con vật vô phước bị trói bốn chơn chặt cứng, nó rơm rớm nước mắt. Con heo kêu chừng nào, nó lại càng tủi lòng.

Cho nên khi hai chú chệt kê đòn khiêng heo ra ngõ, nó không dẫn được nữa, nó ré lên khóc òa, toan chạy theo. Chị hương-tuần phải nắm tay nó lại.

Qua cổng, con vật kêu è-è, giọng khàn-khàn như một lời trời.